

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thời, bà Hà Thị Thúy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/HSST ngày 15/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/HSST-QĐ ngày 17/4/2020, đối với bị cáo:

Phạm Xuân V (tên gọi khác: V1), sinh năm: 1972; ĐKKHKT và chỗ ở: Khu N, Thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Phạm Xuân H và bà Phạm Thị C; Vợ là Đỗ Thị V (đã ly hôn); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Quyết định số 3935/QĐ-UB ngày 17/8/2001, Ủy ban nhân dân thành phố H1 về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 23/6/2005, Công an huyện NS, tỉnh Hải Dương bằng hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 31/8/2005, Ủy ban nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương về việc áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm để cai nghiện, chữa trị thời hạn 24 tháng.

- Bản án số 23/2006/HSST ngày 22/02/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 12/6/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2008.

- Quyết định số 3456 ngày 09/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện NS, tỉnh Hải Dương về việc áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm để cai nghiện, chữa trị thời hạn 24 tháng, V1 hoàn thành cai nghiện ngày 21/11/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2020, chuyển tạm giam từ ngày 19/02/2020 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967;

+ Anh Phạm Văn C1, sinh năm 1967;

Đều cư trú tại: Khu N, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Khu 10, phường BH, TP. HD, tỉnh Hải Dương

+ Anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Khu 20, phường NC, TP. HD, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân V (V1) nghiện chất ma túy (loại heroine), khoảng 10 giờ ngày 17/02/2020, V (V1) điều khiển xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, biển số: 34M6 – 2435 (mượn của anh Phạm Văn C1 ở khu N, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương) từ nhà lên thành phố HD tìm mua ma túy để sử dụng. Khi V (V1) đi đến khu vực xóm P, thành phố HD mua được 01 gói Heroine với số tiền 100.000đ của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy V (V1) cầm trên tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 10h45' cùng ngày, khi V (V1) đi đến khu vực đường P B giao với đê sông TB, phường NC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương trong khi làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thu giữ trong lòng bàn tay trái V (V1) 01 gói giấy màu trắng có chữ in, kích thước (0,5x1) cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius màu sơn xanh, biển số: 34M6 – 2435 trước sự chứng kiến của ông Lê Văn Ch và anh Nguyễn Việt H1.

Tại Kết luận giám định số 121/KLGD- PC09 ngày 19/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Xuân V (V1), gửi đến giám định có khối lượng: 0,150 gam là ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Sau khi giám định hoàn lại 0,126 gam Heroine được niêm phong trong phong bì số 121/KLGD-PC09; 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius màu sơn xanh, biển số: 34M6 – 2435 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSTPHD, ngày 10/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Xuân V (V1) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra anh Phạm Văn C1 và chị Nguyễn Thị Th xác định chiếc xe mô tô kiểu dáng Sirius màu sơn xanh, biển số: 34M6 – 2435 là tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, khi cho V (V1) mượn không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và có nguyện vọng xin lại chiếc xe làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân V (V1), phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân V (V1) từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 17/02/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,126 gam Heroine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 121/KLGD- PC09 ngày 19/02/2020 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Trả lại anh Phạm Xuân C1 và chị Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius màu sơn xanh, biển số: 34M6 – 2435. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Lời khai của bị cáo Phạm Xuân V (V1) tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h45 phút ngày 17/02/2020, tại khu vực đường P B giao với đê sông TB, phường NC, thành phố Hải Dương, Phạm Xuân V (V1) đang cất giấu trái phép 0,150 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, quản lý và sử dụng nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo cất giấu trái phép 0,150 gam Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy

tổ bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2006 bị cáo đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy không xác định là tiền án, tiền sự đối với bị cáo nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Xuân H được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Đối với 0,126 gam Heroine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 121/KLGD- PC09 ngày 19/02/2020 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius màu sơn xanh, biển số: 34M6 – 2435 V (V1) khai mượn của anh Phạm Văn C1. Anh C1, chị Nguyễn Thị Th xác định mua chiếc xe mô tô trên của chị Đặng Thị Thúy ở khu Hoàng Hanh, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh Hải Dương vào năm 2008 với số tiền 11.000.000 đồng, có giấy đăng ký xe, không có giấy tờ mua bán. Kết quả tra cứu tại Công an tỉnh Hải Dương xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Do vậy xác định chiếc xe trên là tài sản chung của anh C1 và chị Th trong thời kỳ hôn nhân, khi cho V (V1) mượn xe, anh C1, chị Th đều không biết V (V1) sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần trả lại chiếc xe trên cho anh C1 và chị Th.

[5] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý. Anh C1, chị Th cho V (V1) mượn xe nhưng đều không biết V (V1) sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên không vi phạm.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân V (V1) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân V (V1) 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 17/02/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,126 gam Heroine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 121/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; Trả lại anh Phạm Văn C1 và chị Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius màu sơn xanh, biển số: 34M6 – 2435 (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 20/4/2020*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Xuân V (V1) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/4/2020). Anh Phạm Văn C1, chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan